

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS -ST
Ngày: 30/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hứa và ông Hồ Văn Hữu.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 87/2020/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 122/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Thị S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15 tháng 04 năm 1986. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ch, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Đặng Viết S; sinh năm 1953; Con bà Hoàng Thị H; sinh năm 1956; Chồng: Sống chung như vợ chồng với anh Hồ Phúc Th; Sinh năm 1984; Con: Có 01 con là Hồ Phúc V; sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 13/03/2020, bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 05/4/2020; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bị hại: Chị Phan Ánh Ph, sinh năm 2000, vắng mặt.

Trú tại: Khối QT, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Th, sinh năm 1979, vắng mặt.

Trú tại: Khối QT, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 14/8/2020, Đặng Thị S đến chợ (thuộc khối QT, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An) để mua hàng. Khi đi qua quầy bán rau của chị Trần Thị Th (sinh năm 1979, trú tại khối QT, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An), Đặng Thị S dừng lại và hỏi mua dưa chua. Trong khi chị Th vào nhà lấy dưa, Đặng Thị S phát

hiện trong giỏ đựng tiền đặt cạnh bàn có 01 chiếc điện thoại di động OPPO A3 màu đen của chị Phan Ánh Ph (sinh năm 2000, trú tại khối QT, phường Q, thị xã H, là con gái chị Th) nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại đó. Lúc này, chị Ph ra trông quán, Đặng Thị S hỏi chị Ph mua thêm tỏi, khi chị Ph đứng dậy lấy tỏi thì S lợi dụng sơ hở, lúc chị Ph không để ý, lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần sau bên trái rồi trả tiền mua tỏi và đi về. Về nhà, S phát hiện có 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng để ở trong ốp lưng điện thoại. Đến ngày 19/8/2020, biết hành vi của mình là sai trái nên Đặng Thị S đến Cơ quan điều tra Công an thị xã H đầu thú và giao nộp tiền và tài sản đã chiếm đoạt. Ngày 20/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã ra Yêu cầu định giá tài sản do Đặng Thị S chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H xác định: 01 chiếc điện thoại di động Oppo A3s màu đen, số IMEI 1: 866531046756273, số IMEI 2: 866531046756265 có giá trị 1.150.000 đồng. 01 chiếc ốp lưng điện thoại cao su màu đen nhãn hiệu Auto Focus có giá trị 20.000 đồng. Ngày 20/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Phú Diễn - Chi nhánh H, tỉnh Nghệ An tiến hành mở niêm phong kiểm tra mệnh giá, tiền thật giả, kết quả xác định: 02 tờ tiền polyme Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng mà Đặng Thị S giao nộp là tiền thật. Tổng giá trị tiền và tài sản mà Đặng Thị S đã chiếm đoạt là 1.570.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-HM, ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Đặng Thị S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Thị S từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo Đặng Thị S trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được giao trả xong cho người bị hại là chị Phan Ánh Ph không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Th không yêu cầu gì nên miễn xét.

Vật chứng vụ án:

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, số IMEI 1: 866531046756273, số IMEI 2: 866531046756265;

01 chiếc ốp lưng điện thoại làm bằng chất liệu cao su màu đen nhãn hiệu Auto Focus;

02 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng.

Tất cả các tài sản trên Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Ánh Ph vào ngày 20/8/2020 là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9 giờ 45 phút ngày 14/08/2020, tại khối QT, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Đặng Thị S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Phan Ánh Ph 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A3s cùng với chiếc ốp lưng điện thoại cao su màu đen có giá trị 1.170.000 đồng và 400.000 đồng để sau ốp lưng điện thoại. Đến ngày 19/8/2020 Đặng Thị S biết không thể tiếp tục trốn tránh nên đến Công an thị xã H đầu thú. Tổng giá trị tiền và tài sản mà Đặng Thị S chiếm đoạt của chị Phan Ánh Ph là 1.570.000 đồng. Ngày 13/03/2020, Đặng Thị S bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, mới chấp hành xong ngày 05/4/2020 chưa được xóa án tích.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động chân chính, coi thường pháp luật nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Đặng Thị S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: người phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú. Vì vậy, cho bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

01chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, số IMEI 1: 866531046756273, số IMEI 2:866531046756265;

01chiếc ốp lưng điện thoại làm bằng chất liệu cao su màu đen nhãn hiệu Auto Focus;

02 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng.

Tất cả các tài sản trên Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Ánh Ph vào ngày 20/8/2020 là đúng pháp luật nên miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được giao trả xong cho người bị hại là chị Phan Ánh Ph không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Th không yêu cầu gì nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Thị S 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Đặng Thị S.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Đặng Thị S được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Thị S cho UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Đặng Thị S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

